TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **631**/2024/DS-ST
Ngày: 15/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Phương Trang.

2/ Ông Nguyễn Hữu Trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP SGTT; địa chỉ số: XX Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thành Nhân, là người đại diện theo ủy quyền, (Giấy ủy quyền số: 1851/2024/UQ-TGĐ ngày 04/5/2024) *(có đơn xin vắng mặt)*.

- *Bị đơn*: ông Thái Nguyên T, sinh năm: 1984; địa chỉ số: XX Tỉnh lộ 10, Khu phố 1, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2024, bản tự khai, bảng tính lãi, lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, ông Thái Nguyên T và Ngân hàng TMCP SGTT (sau đây gọi là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-5866 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản,

điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 2.48%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Thái Nguyên T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.586.688.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Toàn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.395.446.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Toàn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Toàn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 227.750.299 đồng làm dư nợ quá hạn (tạm gọi là nợ gốc), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 15/08/2024, ông Toàn còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm): Nợ gốc: 227.750.299 đồng; Lãi quá hạn: 140.753.724 đồng; Tổng cộng: 368.504.023 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 227.750.299 đồng với lãi suất quá hạn là 3,723%/tháng (2,48% * 150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Toàn, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Toàn vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn là ông Thái Nguyên T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 15/8/2024 là: nợ gốc: 227.750.299 đồng; lãi quá hạn: 140.753.724 đồng; Tổng cộng: 368.504.023 đồng, và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập ông Thái Nguyên T lên để làm việc nhưng ông Thái Nguyên T vắng mặt không có lý do.

Theo kết quả xác minh ngày 20/6/2024 của Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thì ông Toàn có thường trú tại 810 Tỉnh lộ 10, Khu phố 1, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bán nhà về cư trú tại: 24/4 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận

Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo xác minh ngày 14/5/2024 của Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Toàn không đăng ký thường trú, không thực tế cư trú tại 24/4 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Nhân, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Ông Thái Nguyên T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đầy đủ cơ sở để xác định ông Thái Nguyên T có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP SGTT với hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng số tiền vay thì ông Thái Nguyên T đã thanh toán được số tiền là 1.395.446.000 đồng đồng. Sau đó, ông Toàn không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bị đơn là ông Thái Nguyên T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 15/8/2024 là: nợ gốc: 227.750.299 đồng; lãi quá hạn: 140.753.724 đồng; Tổng cộng: 368.504.023 đồng, và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: Ông Thái Nguyên T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Ông Nguyễn Thành Nhân là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-5866 ngày 28/3/2022, (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), các tài liệu có trong hồ sơ: Bản kê tính lãi; Thư nhắc nợ; Bản tự khai của nguyên đơn; Chứng minh nhân dân của bị đơn, có đủ cơ sở xác định:

Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ký giữa Ngân hàng và ông Thái Nguyên T là hợp pháp, có nội dung đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Toàn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.395.446.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Theo Điều 2 và Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 06/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 227.750.299 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Việc chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất nợ quá hạn là đúng theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; khoản 1 Điều 54 Luật các Tổ chức tín dụng năm 1997 được sửa đổi, bổ sung năm 2004 và Điều 11 Quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2024 ông Toàn còn nợ Ngân hàng: nợ gốc 227.750.299 đồng; lãi quá hạn 140.753.724 đồng; Tổng cộng 368.504.023 đồng, và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng

Do đó, Ngân hàng đề nghị buộc ông Toàn phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên, đồng thời ông Toàn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/08/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Về

nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: ông Toàn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải thanh toán là 368.504.023 đồng, án phí là 18.425.201 đồng; Ngân hàng không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền án phí tạm nộp là 7.658.092 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 173; Điều 174; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT:

Buộc ông Thái Nguyên T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng 436438-5866 ngày 28/3/2022 tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2024 là 368.504.023 (ba trăm sáu mươi tám triệu năm trăm lẻ bốn nghìn không trăm hai mươi ba) đồng. (Trong đó, nợ gốc 227.750.299 đồng; lãi quá hạn 140.753.724 đồng).

Ông Thái Nguyên T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-5866 ngày 28/3/2022 tính từ ngày 16/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Nguyên T phải chịu án phí là 18.425.201 (mười tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm lẻ một) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí là 7.658.092 (bảy triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn không trăm chín mươi hai) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012277, ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong